

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST

Ngày: 11-6-2020

V/v tranh chấp tiền hụi

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Đính

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Kim Luyến

Ông Nguyễn Anh Chung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 tháng 5 năm 2020 và ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐ-ST ngày 17 tháng 4 năm 2020, thông báo số 18/TB-TA ngày 19/5/2020 về việc mở phiên tòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1982 (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Ngô Kim Tr, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Hai đương sự cùng cư trú: Ấp 4, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 01 năm 2020, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày yêu cầu khởi kiện:*

Bà Ngô Kim Tr là chủ hụi, bà Trần Thị N là hụi viên, loại hụi có lãi, ai bỏ thăm cao thì hốt hụi, chủ hụi hưởng 50% tiền cò hay gọi là hoa hồng, cụ thể:

Dây thứ nhất, hụi 200.000 đồng, khai ngày 15/01/2017 âm lịch có 59 chân, một tháng khai 02 lần vào ngày 15, 30 âm lịch hàng tháng, bà N tham gia 01 chân, hụi khai được 50 kỳ thì ngưng, tổng số tiền hụi 50 chân x 200.000 đồng = 10.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai, hụi 500.000 đồng khai ngày 18/3/2018 âm lịch, hụi có 49 chân, một tháng khai 02 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng âm lịch, bà N tham gia 02 chân, hụi khai 30 kỳ thì ngưng, tổng số tiền đóng của dây hụi này là 15.000.000 đồng tiền gốc.

Hụi không có danh sách hụi viên, không có biên nhận nợ, chỉ có những người cùng tham gia chơi hụi biết.

Nay yêu cầu bà Tr hoàn trả lại số tiền hụi đã đóng vào của hai dây hụi là 25.000.000 đồng.

*Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 06/5/2020, bị đơn bà Ngô Kim Tr trình bày ý kiến:*

Bà Tr làm chủ hụi, bà N là hụi viên loại hụi có lãi, chủ hụi được hưởng tiền cò. Dây hụi 200.000 đồng, khai ngày 15/01/2017 âm lịch có 59 chân, một tháng khai 02 lần vào ngày 15, 30 âm lịch hàng tháng, bà N tham gia 01 chân, đóng được 50 kỳ thì đình hụi, số tiền của dây hụi này là 50 kỳ x 200.000 đồng = 10.000.000 đồng; dây hụi 500.000 đồng khai ngày 18/3/2018 âm lịch, hụi có 49 chân, một tháng khai 02 lần vào ngày 15 và 30 âm lịch hàng tháng, bà N tham gia 02 chân, hụi khai được 30 kỳ thì đình hụi, tổng số tiền đóng vào của dây hụi này là 15.000.000 đồng. Do nhiều người không đóng hụi, bà không có tiền lấp hụi dẫn đến đình hụi. Sau khi đối chiếu nợ thì bà còn nợ bà N 25.000.000 đồng, bà N khởi kiện đòi tiền nợ hụi bà đồng ý thanh toán 25.000.000 đồng cho bà N, xin trả 1.000.000 đồng/tháng đến khi hết nợ.

***Tại phiên tòa:***

Nguyên đơn xác định tranh chấp hụi giữa nguyên đơn và bị đơn là giao dịch dân sự, nên vẫn bảo lưu yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn thanh toán tiền hụi 25.000.000 đồng, về lãi suất không yêu cầu.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ hụi 25.000.000 đồng, lãi suất chậm thi hành án, án phí bị đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **Về thủ tục tố tụng:**

Bà Ngô Kim Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bà Tr.

### **Về nội dung:**

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bà Trần Thị N khởi kiện bà Ngô Kim Tr về thiếu nợ tiền hội không trả. Quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp tiền hội”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Ngô Kim Tr là chủ hội, bà Trần Thị N là hội viên, quá trình tham gia hội, bà Tr tuyên bố đình hội, bà N cho rằng từ ngày đình hội đến nay bà Tr không thanh toán tiền cho bà khoản nào nên bà làm đơn khởi kiện có cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện của bà N.

Bà N khởi kiện bà Ngô Kim Tr về khoản nợ tiền hội chưa trả, bà Tr thừa nhận có nợ tiền hội bà N, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

*Xét yêu cầu của bà N:* Bà N cho rằng sau khi đình hội thì đôi bên có đối chiếu nợ với nhau, số tiền hội bà Tr phải thanh toán cho bà N là 25.000.000 đồng, từ khi đối chiếu nợ đến nay chưa thanh toán khoản tiền nào, nên yêu cầu bà Tr thanh toán 25.000.000 đồng tiền nợ hội, yêu cầu của bà N được bà Tr đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Tr có trách nhiệm thanh toán tiền nợ hội cho bà N là 25.000.000 đồng.

Về lãi suất bà N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án bà Tr chậm thanh toán tiền còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

[3] Bà Tr xin được trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, thấy rằng: Việc thanh toán tiền cho nhau thời gian nào là do Cơ quan thi hành án dân sự thực hiện theo Luật thi hành án dân sự, không thuộc thẩm quyền của Tòa án, do đó không thỏa mãn yêu cầu này của bà Tr được.

[4] Tại phiên tòa ngày 07 tháng 5 năm 2020, bà N cho rằng bà Tr có dấu hiệu lừa dối, lấy hội của hội viên hốt nên có nhiều người yêu cầu Cơ quan điều tra xử lý hành vi của bà Tr, nhưng bà N chỉ yêu cầu xem xét trách nhiệm trả nợ, không yêu cầu về hình sự. Tòa án có văn bản gửi Cơ quan Điều tra, tại công văn số 72/ĐTTH ngày 15/5/2020 của Cơ quan điều tra thể hiện là hai dây hội bà N tham gia hiện nay chưa có

ai đặt ra yêu cầu. Do đó lời trình bày của bà N là không có căn cứ, việc Tòa án thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục chung là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*

Yêu cầu của bà N được chấp nhận toàn bộ nên bà Tr chịu án phí có giá ngạch 5% đối với toàn bộ yêu cầu của bà N là  $25.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.250.000 \text{ đồng}$ .

Bà N không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị là có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N đối với bà Ngô Kim Tr về việc thanh toán tiền hội. Buộc bà Ngô Kim Tr có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị N tiền hội 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Trần Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà Ngô Kim Tr chậm thanh toán tiền thì bà Tr còn phải có trả lãi, mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả trên số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Yêu cầu của bà N được chấp nhận, bà Tr phải chịu án phí có giá ngạch là 1.250.000 đồng.

+ Bà Trần Thị N không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí 625.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007033 ngày 04/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành*

*án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.*

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS ND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Đính**